TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

Bản án số: *55/2019/HN - ST*
Ngày: *29/5/2019*
V/v tranh chấp *" Ly hôn "*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2019/TLST - HN ngày 12 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXX - ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1970 (có mặt)

Bị đơn: Anh Tiêu Văn L, sinh năm 1971 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Chị Trần Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Tiêu Văn L tiến đến hôn nhân năm 1993, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh L đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh ít khi về nhà, không quan tâm đến vợ con, vợ chồng gặp nhau là cãi vả nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn giữa chị và anh L ngày càng trầm trọng không thể khắc phục, chị và anh L đã không còn sống chung từ năm 2010 đến nay. Nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh L không hạnh phúc, tình cảm dành cho nhau đã không còn nên chị H yêu cầu ly hôn anh Tiêu Văn L.

- Về con chung: Chị H, anh L có 01 con chung tên Tiêu Thành T sinh ngày 17/3/1994, đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa;

Chị Trần Thị Thanh H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện.

Anh Tiêu Văn L đồng ý ly hôn chị Trần Thị Thanh H. Về con chung, đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định tranh chấp giữa các đương sự là " ly hôn " bị đơn hiện cư trú tại xã B, huyện L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Tiêu Văn L sống chung với nhau từ năm 1993, không đăng ký kết hôn nên chị H yêu cầu ly hôn anh L, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Chị H, anh L không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Tiêu Văn L.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung tên Tiêu Thành T sinh ngày 17/3/1994, đã trưởng thành, chị H và anh L không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị H, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị Thanh H và anh Tiêu Văn L.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, chị Trần Thị Thanh H và anh Tiêu Văn L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Trần Thị Thanh H, anh Tiêu Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002113 ngày 12/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- CCTHADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bé Tư